

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
TIẾNG TRUNG NÂNG CAO 1

Số tín chỉ: 04

Trình độ đào tạo: Chính quy

Ngành: Việt Nam học

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
TIẾNG TRUNG NÂNG CAO 1
Ngành đào tạo: Việt Nam học
Hệ đào tạo: Đại học

1. Tên học phần: **TIẾNG TRUNG NÂNG CAO 1**

2. Mã học phần: **TTRUNG 012**

3. Số tín chỉ: 4 (4,0)

4. Trình độ: Sinh viên đại học năm thứ 2

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 60 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 120 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần TIẾNG TRUNG GIAO TIẾP 3

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.815	Nguyenhoa11180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	nguyenlan0708@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần gồm 10 bài:

Mỗi bài gồm bốn phần:

一、 Bài khóa: Nội dung các bài hội thoại về một vài chủ đề giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày.

二、 Từ mới: Cung cấp các từ mới có trong nội dung bài khóa

三、 Ngữ pháp: Cung cấp các hiện tượng ngữ pháp

四、 Luyện tập: Hệ thống các bài tập từ đơn giản đến nâng cao để củng cố lại các kiến thức đã học có trong bài.

- Nội dung các bài cung cấp cho sinh viên các từ vựng bài khóa liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hàng ngày như đi du lịch, leo núi ra sân bay, đất nước, văn hóa Trung Quốc....

- Kiến thức ngữ pháp: biểu đạt sự thay đổi “越来越..” “越...越...”; câu chữ “把”; câu chữ “被”; bỏ ngữ khả năng 动词+得/不+了/下”, các liên từ nối câu “只有...才” “一边...一边...” 先.....再.(又)...”, “.....然后....” “最后....” “连...也./都....”

- Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương ứng với nội dung từng bài.

9. Mục tiêu của học phần:

9.1 Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo được trình bày theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Phát âm và sử dụng đúng các từ vựng liên quan đến các chủ đề trong đời sống hàng ngày như đi du lịch, leo núi ra sân bay, đất nước, văn hóa Trung Quốc.... Sử dụng đúng các cấu trúc ngữ pháp: biểu đạt sự thay đổi “越来越..” “越...越...”; câu chữ “把”; câu chữ “被”; bỏ ngữ khả năng 动词+得/不+了/下”, các liên từ nối câu “只有...才” “一边...一边...” 先.....再.(又)...”, “.....然后....” “最后....” “连...也./都....”	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Diễn đạt được các câu liên quan đến các chủ đề trong đời sống hàng ngày như đi du	3	[1.2.2.2]

	<p>lịch, leo núi ra sân bay, đất nước, văn hóa Trung Quốc....</p> <p>Nghe hiểu các đoạn hội thoại, đọc thoại về các chủ điểm giao tiếp trong chương trình được học.</p>		
MT2.2	<p>Đọc hiểu được các đoạn văn 350– 450 chữ về các chủ điểm giao tiếp trong chương trình.</p> <p>Viết được các đoạn văn ngắn giới thiệu về chuyến đi du lịch, leo núi ra sân bay, đất nước, văn hóa Trung Quốc.....có sử dụng những cấu trúc ngữ pháp đã được học.</p>	4	[1.2.2.2]
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra cho học phần

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
	Người học nhớ được 800 từ vựng.	3	[2.1.4]
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Vận dụng giao tiếp bằng tiếng Trung ở mức cơ bản trong cuộc sống hàng ngày, học tập và nghề nghiệp của mình. Có thể giao tiếp, bày tỏ được quan điểm	4	[2.2.8]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
	bằng tiếng Hoa khi giao tiếp với người nói tiếng Trung hoặc đi du lịch ở Trung Quốc,		
CDR2.1	Đọc được các bài đọc, bài báo 400- 600 chữ liên quan đến giao tiếp hàng ngày.	4	[2.2.8]
CDR3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.1]
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1		CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第十一课：前边开过来一辆空车 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：存现词 五、练习	X	X	X	X	X		X
2	第十二课：为什么把“福”字倒贴在门上 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：“把”字句（1） 五、练习	X	X	X	X	X	X	X

3	第十三课：请把护照和机票给我 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：“把”字句（2） 五、练习	X	X	X	X	X	X	X
4	第十四课：我的腿被自行车撞伤了 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：“被”字句 五、练习	X	X	X	X	X	X	X
5	第十五课：京剧我看得懂，但是听不懂 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：可能补语 五、练习	X	X	X	X	X	X	X
6	第十六课：上这么高，你爬得上去吗 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：可能补语与状态补语 五、练习	X	X	X	X	X	X	X
7	第十七课：我想起来了 一、课文 二、生词							

	三、注释 四、语法：只有....才... 五、练习							
8	第十八课：寒假你打算去哪儿旅行 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：一边....一边... 五、练习							
9	第十九课：有困难找警察 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：状态补语 五、练习							
10	第二十课：吉利的数字 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：反问句 五、练习							

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CDR2	Bài tập thực hành hội thoại, dịch bài khóa trong giờ học, Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CDR3	Hoàn thành các bài tập thực hành hội thoại trong các giờ học, Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học

	phần
--	------

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1.	- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, tham gia nghiên cứu tài liệu.	1 điểm	10%	
	- Hoàn thành các bài tập được giao.	1 điểm	10%	
2.	Điểm kiểm tra giữa học phần	Hình thức: Vấn đáp (10ph/sv)	30%	
3.	Thi kết thúc học phần	Thi tự luận (90 phút)	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thực hành hội thoại được đánh giá theo các nội dung: Trình bày nội dung hội thoại theo chủ đề, cách sử dụng từ vựng, cấu trúc, phát âm, ngữ điệu và tư thế, tác phong, ngôn ngữ cơ thể khi thực hành hội thoại.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức vấn đáp. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trưởng bộ môn đề xuất cấu trúc đề và kết hợp với phòng TTKT&ĐBCL chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi và sinh viên thi trắc nghiệm trên máy tính. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

- Tại lớp học lý thuyết, giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc từ vựng, giải thích cách sử dụng từ, cấu trúc câu,... hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kĩ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hành hội thoại giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo theo định hướng năng lực thực hiện: hội thoại đóng vai nhân vật kết hợp với thể hiện tác phong của nhân vật tham gia hội thoại.

Tại các phòng học thực hành ngoại ngữ, giảng viên tổ chức cho sinh viên luyện kỹ năng nghe thông qua phần mềm multimedia để sinh viên luyện nghe tốt hơn. Sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng hội thoại, giao tiếp bằng tiếng Trung trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Trung Hoa. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

13. Yêu cầu học phần

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các tiết học (tối thiểu 80% số tiết học trên lớp) dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Hoàn thành các bài tập trong giáo trình và đọc tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo quy định của giảng viên.

- Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia luyện tập, thảo luận theo yêu cầu của giáo viên.

- Có đầy đủ dụng cụ và tài liệu học tập.

14 Tài liệu học tập:

* Tài liệu bắt buộc:

[1] *Giáo trình Hán ngữ 4* - Trường Đại học Ngôn ngữ và văn hóa Bắc Kinh

WEBSITE:

<http://www.dantiengtrung.com>

<http://tienghoa.net>

15 . Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<ul style="list-style-type: none"> - Viết được các từ vựng trong bài - Hiểu ý nghĩa và đặt được câu với các từ vựng trong bài - Dịch được nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể:</p>	4		[1]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, tra từ điển Trang 1- 5 tài liệu [1] - Tìm kiếm tài liệu có liên quan trên http://www.dantiengtrung.com http://tienghoa.net

	<p>第十一课：前边开过来一辆空车</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p>				
2	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc câu bỏ ngữ xu hướng</p> <p>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十一课：前边开过来一辆空车</p> <p>四、语法：存现词</p> <p>五、练习</p>	4		[1]	<p>- Đọc, tra từ điển</p> <p>Trang 6- 13 tài liệu [1]</p> <p>- Tìm kiếm tài liệu có liên quan trên</p> <p>http://www.dantiengtrung.com</p> <p>http://tienghoa.net</p> <p>- Hoàn thành:</p> <p>Bài tập trang 11-13</p> <p>Tài liệu [1]</p>
3	<p>- Viết được các từ vựng trong bài</p> <p>- Hiểu ý nghĩa và đặt được câu với các từ vựng trong bài</p> <p>- Dịch được nội dung bài khóa</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十二课：为什么把“福”字倒贴在门上</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p>	4		[1]	<p>- Đọc, tra từ điển</p> <p>Trang 15- 19 tài liệu [1]</p> <p>- Tìm kiếm tài liệu có liên quan trên</p> <p>http://www.dantiengtrung.com</p> <p>http://tienghoa.net</p>
4	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc câu chữ</p>	4		[1]	<p>- Đọc, tra từ điển</p> <p>Trang 20- 27 tài liệu [1]</p> <p>- Tìm kiếm tài liệu có liên</p>

	<p>“把”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập - Nội dung cụ thể: 第十二课：为什么把“福”字倒贴在门上 四、语法：“把”字句 (1) 五、练习 				<p>quan trên</p> <p>http://www.dantiengtrung.com</p> <p>http://tienghoa.net</p> <p>- Hoàn thành: Bài tập trang 28,29</p> <p>Tài liệu [1]</p>
5	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết được các từ vựng trong bài - Hiểu ý nghĩa và đặt được câu với các từ vựng trong bài - Dịch được nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể: 第十三课：请把护照和机票给我</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法：“把”字句 (1) 五、练习</p>	4		[1]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, tra từ điển Trang 31- 38 tài liệu [1] - Hoàn thành: Bài tập trang 39-44 Tài liệu [1] - Tìm kiếm tài liệu có liên quan trên http://www.dantiengtrung.com http://tienghoa.net
6	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết được các từ vựng trong bài - Hiểu ý nghĩa và đặt được câu với các từ vựng trong bài - Dịch được nội dung bài khóa 	4		[1]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, tra từ điển Trang 46- 54 tài liệu [1] - Tìm kiếm tài liệu có liên quan trên http://www.dantiengtrung.com http://tienghoa.net - Hoàn thành:

	<p>Nội dung cụ thể: 第十四课：我的腿被自行车撞伤了 一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：主谓谓语句</p>				<p>Bài tập trang 55-59 TL [1]</p>
7	<p>Mục tiêu: - Hiểu cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc câu câu chữ “被” - Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập - Nội dung cụ thể: 第十五课：京剧我看得懂，但是听不懂 一、课文 二、生词 三、注释</p>	4		[1]	<p>- Đọc, tra từ điển Trang 61 - 65 tài liệu [1] - Tìm kiếm tài liệu có liên quan trên http://www.dantiengtrung.com http://tienghoa.net</p>
8	<p>Mục tiêu: - Viết được các từ vựng trong bài - Hiểu ý nghĩa và đặt được câu với các từ vựng trong bài - Dịch được nội dung bài khóa Nội dung cụ thể: 第十五课：京剧我看得懂，但是听不懂 四、语法 Kiểm tra giữa học phần</p>	2		[1]	<p>- Đọc, tra từ điển Trang 66 – 77 tài liệu [1] - Ôn tập từ mới và ngữ pháp từ bài 10 đến bài 14 TL (1) - Làm bài kiểm tra giữa học phần</p>
		2			

9	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu cách dùng phân biệt được cấu trúc câu bổ ngữ khả năng và bổ ngữ trạng thái - Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập, lượng từ lặp lại. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十六课：上这么高，你爬得上去吗</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p> <p>三、注释</p> <p>四、语法：</p> <p>可能补语与状态补语</p> <p>五、练习</p>	4		[1]	<p>- Đọc, tra từ điển</p> <p>Trang 79- 87 tài liệu [1]</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm tài liệu có liên quan trên http://www.dantiengtrung.com http://tienghoa.net <p>- Hoàn thành:</p> <p>Bài tập trang 88-92 TL [1]</p>
10	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết được các từ vựng trong bài - Hiểu ý nghĩa và đặt được câu với các từ vựng trong bài - Dịch được nội dung bài khóa - Hiểu cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc câu 只有....才.... - Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十七课：我想起来了</p> <p>一、课文</p>	4		[1]	<p>- Đọc, tra từ điển</p> <p>Trang 94- 103 tài liệu [1]</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm tài liệu có liên quan trên http://www.dantiengtrung.com http://tienghoa.net <p>- Hoàn thành:</p> <p>Bài tập trang 104-108 TL [1]</p>

	<p>二、生词</p> <p>三、语法：符合趋向补语</p> <p>四、练习</p>				
11	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết được các từ vựng trong bài - Hiểu ý nghĩa và đặt được câu với các từ vựng trong bài - Dịch được nội dung bài khóa <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十八课：寒假你打算去哪儿旅行</p> <p>一、课文</p> <p>二、生词</p>	4		[1]	<p>- Đọc, tra từ điển</p> <p>Trang 110- 113</p> <p>tài liệu [1]</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm tài liệu có liên quan trên <p>http://www.dantiengtrung.com</p> <p>http://tienghoa.net</p>
12	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc câu 一边...一边... - Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第十八课：寒假你打算去哪儿旅行</p> <p>四、语法：一边...一边...</p> <p>五、练习</p>	4		[1]	<p>- Đọc, tra từ điển</p> <p>Trang 114- 121</p> <p>tài liệu [1]</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm tài liệu có liên quan trên <p>http://www.dantiengtrung.com</p> <p>http://tienghoa.net</p> <p>- Hoàn thành:</p> <p>Bài tập trang 122</p> <p>TL [1]</p>
13	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết được các từ vựng trong bài - Hiểu ý nghĩa và đặt được câu với các từ vựng trong bài 	4		[1]	<p>- Đọc, tra từ điển</p> <p>Trang 124- 128</p> <p>tài liệu [1]</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm tài liệu có liên quan trên <p>http://www.dantiengtrung.com</p>

	<p>- Dịch được nội dung bài khóa</p> <p>Nội dung cụ thể: 第十九课：有困难找警察 一、课文 二、生词</p>				<p>.com</p> <p>http://tienghoa.net</p>
14	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc câu bổ ngữ trạng thái.</p> <p>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập</p> <p>Nội dung cụ thể: 第十九课：有困难找警察 一、课文 二、生词四、语法：状态补语 五、练习</p>	4		[1]	<p>- Đọc, tra từ điển Trang 130- 135 tài liệu [1] - Tìm kiếm tài liệu có liên quan trên http://www.dantiengtrung.com http://tienghoa.net</p> <p>- Hoàn thành: Bài tập trang 136 TL [1]</p>
15	<p>Mục tiêu:</p> <p>- Viết được các từ vựng trong bài</p> <p>- Hiểu ý nghĩa và đặt được câu với các từ vựng trong bài</p> <p>- Dịch được nội dung bài khóa</p> <p>- Hiểu cách dùng và sử dụng thành thạo cấu trúc câu bổ ngữ trạng thái phản vấn</p> <p>- Vận dụng kiến thức ngữ pháp trên làm các bài tập</p> <p>Nội dung cụ thể: 第二十课：吉利的数字</p>	4		[1]	<p>- Đọc, tra từ điển Trang 138- 151 tài liệu [1] - Tìm kiếm tài liệu có liên quan trên http://www.dantiengtrung.com http://tienghoa.net</p> <p>- Hoàn thành: Bài tập trang 152-155 TL [1]</p>

一、课文 二、生词 三、注释 四、语法：反问句 五、练习				
------------------------------------------	--	--	--	--

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Trịnh Thị Chuyên